

MỤC LỤC

Lời nói đầu

Báo cáo Khoa học điển hình

Numerical and physical modelling of the wave effect on the port and coastal protection structures

Izmail Kantarzhi

Một số vấn đề về quản lý tổng hợp tài nguyên môi trường biển và hải đảo

Vũ Sỹ Tuấn

An outline of the historical stages of floods and countermeasures in the republic of Korea

Sangho Lee

Quản trị và đánh giá kết quả hoạt động của trường đại học bằng bảng điểm cân bằng

Nghiêm Văn Lợi, Trần Minh Tâm

Tiểu ban: Công trình 1

1. So sánh trạng thái ứng suất - biến dạng của trụ pin thành mỏng trong phân tích tuyến tính và khi có kê đến yếu tố phi tuyến hình học
Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Cảnh Thái, Nguyễn Ngọc Thắng 3
2. Thay thế lớp che phủ bề mặt các bãi xử lý rác thải dùng đất truyền thống bằng vật liệu Posi - Shell
Đông Kim Hạnh 6
3. Lựa chọn kích thước mặt cắt ngang hợp lý của cống dẫn dòng cho đập bê tông trọng lực
Mai Lâm Tuấn 9
4. Mô hình toán đánh giá hiệu quả giảm sóng của hàng rào tre
Thiều Quang Tuấn, Mai Trọng Luân 12
5. Xác định hệ số ma sát tại cối quay cửa van cung bằng thực nghiệm
Nguyễn Công Thắng, Nguyễn Thái Hoàng 15
6. Nghiên cứu quy hoạch chỉnh trị suối Thia tỉnh Yên Bái và đề xuất các giải pháp bảo vệ bờ ổn định lòng dẫn
Lê Đình Vinh 18
7. Xây dựng phương thức điều khiển hồ chứa thủy điện trên cơ sở chế độ làm việc tối ưu
Hoàng Công Tuấn 21
8. Nghiên cứu ổn định thủy lực của khối phủ Rakuna-IV trong trường hợp xếp rôi và sóng không tràn
Nguyễn Quang Lương, Nguyễn Văn Thìn 24
9. Công cụ hỗ trợ vận hành nâng cao hiệu quả phát điện trạm thủy điện nhỏ
Nguyễn Đức Nghĩa 27

10.	Khả năng ứng dụng bê tông nhẹ trong công trình thủy lợi <i>Hoàng Quốc Gia</i>	30
11.	Áp dụng trần Labyrinth, Piano trong nâng cao dung tích hữu ích của hồ chứa vừa và nhỏ <i>Nguyễn Phương Dung, Phạm Ngọc Quý</i>	33
12.	Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng sét-xi măng đến tính thấm của đập đất khu vực miền Trung <i>Nguyễn Văn Hồng</i>	36
13.	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng phát điện của các TTD nhỏ đang vận hành - đề xuất một số giải pháp công trình nhằm nâng cao hiệu quả phát điện cho một vài TTD <i>Nguyễn Văn Nghĩa</i>	39
14.	Nguyên nhân chủ yếu, trực tiếp phá hoại cấu kiện bê tông lắp ghép mái kè biển nước ta <i>Phạm Lan Anh, Phạm Văn Quốc</i>	42
15.	Phát triển chất kết dính Puzolan cho bê tông khối lớn <i>Đình Thế Mạnh</i>	45
16.	Một số phương án nâng cao độ tin cậy cho đầu mối hồ chứa Đá Bạc - Hà Tĩnh <i>Nguyễn Lan Hương, Phạm Ngọc Quý</i>	48
Tiểu ban: Công trình 2		
17.	Một phương pháp gần đúng xác định tần số dao động riêng cơ bản của thanh thẳng có vô hạn bậc tự do <i>Nguyễn Hùng Tuấn</i>	53
18.	Hiệu quả cách chấn của nhà khung bê tông cốt thép thấp tầng sử dụng gói cách chấn đàn hồi cốt sợi Frei chịu động đất <i>Ngô Văn Thuyết, Nguyễn Văn Thắng, Ngô Thị Thùy Anh</i>	56
19.	Ứng dụng thiết bị cách chấn đáy có độ cản cao cho nhà cao tầng <i>Nguyễn Anh Dũng, Trần Minh</i>	59
20.	Ảnh hưởng của bố trí các thanh thép hình chữ I đến khả năng chịu lực của dầm thép - bê tông liên hợp <i>Vũ Thị Thu Thủy</i>	62
21.	Quản lý công trình nhà ở trong điều kiện biến đổi khí hậu cho khu vực châu thổ sông MeKong ở Việt Nam <i>Lê Trung Phong, Nguyễn Vĩnh Sáng, Đặng Tuấn Phong</i>	65
22.	Phân tích các nguyên nhân gây ra các sự cố, hư hỏng tường Barrette trong thi công phần ngầm nhà nhiều tầng <i>Tạ Văn Phần</i>	68

23.	Giải pháp hạ mực nước ngầm khi thi công tầng hầm có chân tường vây không đặt trong lớp cách nước <i>Tạ Văn Phấn</i>	71
24.	Phân tích sự làm việc của kết cấu lõi nửa kín nhà cao tầng chịu tải trọng ngang <i>Nguyễn Tiến Chương, Đoàn Xuân Quý</i>	74
25.	Áp dụng phương pháp N2 xác định lực động đất tác dụng lên khung bê tông cốt thép <i>Nguyễn Thị Thanh Thúy</i>	77
26.	Một phương pháp thí nghiệm xác định tham số thiết kế của gối cao su có độ cứng cao <i>Nguyễn Anh Dũng</i>	80
27.	Thi công cọc khoan nhồi trên nền đá: Những sự cố thường gặp và giải pháp <i>Nguyễn Ngọc Thắng</i>	83
28.	Đường cong P-Y và mô hình tương tác cọc - đất phi tuyến <i>Nguyễn Ngọc Thắng</i>	86
29.	Phân tích ứng suất, biến dạng tháp công lắp ghép ứng suất trước căng sau với hình thức tiếp xúc ngầm âm dương mô vát - áp dụng cho tháp công Vĩnh Trinh <i>Ngô Văn Hương, Hồ Sỹ Tâm, Vũ Hoàng Hưng</i>	89
30.	Tối ưu hóa việc sử dụng lao động nhằm nâng cao năng suất lao động trên các công trường xây dựng <i>Nguyễn Đức Lợi và Tạ Văn Phấn</i>	92

Tiểu ban: Công trình 3

31.	Mô phỏng các thí nghiệm đất rời bằng phương pháp phần tử rời rạc <i>Nguyễn Quang Tuấn</i>	97
32.	Các phương pháp đo nứt nở phục vụ mô hình hóa hệ thống nứt nở rời rạc bằng phương pháp số <i>Nguyễn Quang Tuấn</i>	100
33.	Nghiên cứu tính chất cơ học của bê tông siêu cường độ gia cố cốt sợi thép dưới tác dụng của tải trọng va đập, nổ <i>Ngô Trí Thường</i>	103
34.	Nghiên cứu xử lý ổn định đê Hữu Đuông km43+050 – km43+250 bằng cọc Geopile <i>Phạm Quang Tú, Đặng Quốc Tuấn, Đặng Công Hoàng, Trịnh Minh Thu</i>	106
35.	Quản lý nhu cầu giao thông - hướng giải pháp chủ đạo trong quản lý ùn tắc giao thông <i>Trịnh Đình Toán</i>	109

36.	Đánh giá tác động giao thông các dự án phát triển cơ sở hạ tầng trong quản lý ùn tắc <i>Trịnh Đình Toán</i>	112
37.	Nghiên cứu kết cấu dầm liên hợp gỗ - bê tông <i>Trần Văn Đăng</i>	115
38.	Nghiên cứu đề xuất áp dụng phương pháp sóng âm thanh bổ sung cho hệ thống quan trắc cầu Mỹ Thuận <i>Lương Minh Chính</i>	118
39.	Một phương án chống xoắn trong thiết kế cầu cong bê tông cốt thép dự ứng lực <i>Đặng Việt Đức</i>	121
40.	Giải bài toán ổn định của mái dốc thẳng đứng theo trường ứng suất hữu hiệu <i>Đỗ Thắng</i>	124
41.	Nghiên cứu ảnh hưởng của lực hút dính đến cường độ kháng cắt đất không bão hòa trong mái dốc công trình thủy lợi <i>Phạm Huy Dũng</i>	127
42.	Phương pháp gia cố nền đất cát bằng công nghệ sinh học <i>Phạm Phú Vinh</i>	130
43.	Nghiên cứu sử dụng phụ gia kết hợp cốt sợi thép để nâng cao chất lượng bê tông <i>Nguyễn Thị Thu Hương</i>	133
Tiểu ban: Công nghệ thông tin - Tính toán khoa học		
44.	Nghiên cứu tính chất quang của các cấu trúc dạng đại lai hóa ZnS-ZnO chế tạo bằng phương pháp bốc bay nhiệt <i>Nguyễn Văn Nghĩa, Nguyễn Duy Hùng</i>	139
45.	Tăng cường chất lượng ảnh tối dựa trên không gian màu HSI và tối ưu hóa bầy đàn PSO <i>Đình Phú Hùng</i>	142
46.	Tính hút mũ trong khoảng thời gian hữu hạn cho bao hàm thức vi phân dạng đa diện có trễ <i>Nguyễn Văn Đắc</i>	145
47.	Dùng hệ phương trình vi phân mô hình hóa chu trình sinh địa hóa toàn cầu của Carbon <i>Vũ Nam Phong</i>	148
48.	Tính hút trong khoảng thời gian hữu hạn cho hệ vi phân chứa trễ <i>Nguyễn Văn Đắc, Nguyễn Như Quân</i>	151
49.	Về nghiệm của hệ các luật bảo toàn <i>Nguyễn Hữu Thọ</i>	154

50.	Khảo sát giải pháp cho bài toán tắc nghẽn giao thông ở các thành phố lớn của Việt Nam <i>Lê Nguyễn Tuấn Thành</i>	157
51.	Sử dụng mạng neuron Min - Max mờ trong chẩn đoán bệnh ung thư <i>Trần Thị Ngân, Trần Mạnh Tuấn</i>	160
52.	Kết hợp mạng Nơ-ron RBF với thuật toán aco giải bài toán MLP <i>Đặng Thị Thu Hiền</i>	163
53.	Nghiên cứu chuyên pha của hệ Fermion Dirac tương tác trong Silicenes <i>Nguyễn Thị Hương</i>	166
54.	Phát triển nền tảng phân tích dữ liệu thời gian thực cho thành phố thông minh <i>Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Ngọc Doanh</i>	169
55.	Các phương pháp xấp xỉ nghiên cứu cấu trúc dòng chảy <i>Nguyễn Đức Hậu</i>	172
56.	Nghiệm đối tuần hoàn của bao hàm thức vi phân nửa tuyến tính <i>Đỗ Lâm, Nguyễn Thị Lý</i>	175
57.	Phương trình đạo hàm riêng trên miền thay đổi theo thời gian <i>Đỗ Lâm, Lê Thị Thúy</i>	178
58.	Xác định công dụng mới của thuốc dựa vào mô hình cục bộ hai chiều <i>Nguyễn Hằng Phương</i>	181
59.	Một giải pháp truyền dữ liệu hiệu quả trong iot ứng dụng trong hệ thống tưới <i>Phạm Tuấn Minh, Kiều Tuấn Dũng, Nguyễn Thị Phương Thảo</i>	184
60.	Xây dựng hệ thống hợp tác nghiên cứu thông qua việc chia sẻ dữ liệu và tài nguyên tính toán <i>Kiều Tuấn Dũng, Nguyễn Thanh Tùng</i>	187
61.	Xử lý dữ liệu thiếu trong các chuyến bay chặng Hà Nội - TPHCM của Vietnam Airlines <i>Tạ Anh Tuấn, Nguyễn Thanh Tùng</i>	190
62.	Phân tích một số hệ thống file thông dụng <i>Phạm Thanh Bình</i>	193
63.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) cho quản lý dữ liệu đào tạo <i>Trương Xuân Nam</i>	196
64.	Multi-task learning using mismatched transcription for under-resourced speech recognition <i>Do Van Hai</i>	199
65.	Vietnamese speech recognition for customer service call center <i>Do Van Hai</i>	202

66.	Ứng dụng học máy dự báo nguy cơ phá sản của doanh nghiệp <i>Đặng Thị Thu Hiền</i>	205
67.	Tìm hiểu phương pháp phân tích kết hợp để xây dựng ứng dụng khảo sát thị trường <i>Nguyễn Thị Phương Dung, Nguyễn Quỳnh Diệp</i>	208
68.	Ứng dụng GIS xây dựng website chất lượng không khí khu vực Hà Nội <i>Nguyễn Mạnh Cường, Bùi Thị Kiên Trinh</i>	211
69.	Trật tự từ trong mô hình Heisenberg phân sít từ với tương tác bất đẳng hướng trong không gian Spin trên mạng tam giác <i>Phạm Thị Thanh Nga</i>	214
Tiểu ban: Cơ khí		
70.	Thiết kế và chế tạo máy xé dạng khung kiềng mới theo nguyên lý vòng đời sản phẩm <i>Đặng Hoàng Minh, Nguyễn Việt Đức, Phùng Văn Bình</i>	219
71.	Nghiên cứu tính toán động lực học kết cấu cho phần tử đàn hồi dạng nhíp lá của hệ thống treo <i>Nguyễn Văn Kịu, Nguyễn Đức Ngọc</i>	222
72.	Nghiên cứu nâng cao độ chính xác của các mẫu trong 3D-Printing với kích thước nhỏ hơn 10mm <i>Nguyễn Công Nguyên</i>	225
73.	Mô hình hóa và giải bài toán động lực học thuận hệ thống tay co thủy lực <i>Nguyễn Thanh Hải</i>	228
74.	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ sấy tới quá trình cháy HCCI <i>Phạm Vũ Nam, Đặng Ngọc Duyên, Nguyễn Đức Ngọc, Khương Thị Hà</i>	231
75.	Xây dựng mô hình cơ học gần đúng cho robot song song Delta Rostock <i>Nguyễn Đăng Tộ, Lương Bá Trường</i>	234
76.	Phần tử dầm Timoshenko trong phân tích dao động dầm FGM chịu lực di động <i>Bùi Văn Tuyển</i>	237
77.	Xây dựng mô hình số mô hình đầu người lớn dùng trong kiểm định an toàn ô tô <i>Ngô Văn Lực</i>	240
78.	Ứng dụng kết nối Arduino-lập trình điều khiển robot vẽ chữ Delta Rostock <i>Trần Văn Hải, Triệu Thị Minh Thu</i>	243
79.	Điều khiển robot vẽ chữ Delta Rostock bằng smartphone thông qua bluetooth <i>Trần Văn Hải, Triệu Thị Minh Thu</i>	246
80.	Nghiên cứu thực nghiệm sử dụng phụ gia vi nhũ đảo trên động cơ Diesel <i>Nguyễn Hữu Tuấn</i>	249

81.	Nghiên cứu mô phỏng số dòng Polymer trong khuôn đùn sản xuất các chi tiết cơ khí <i>Nguyễn Văn Kỵ, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Văn Lập</i>	252
82.	Nghiên cứu đặc tính Rheology dòng bê tông tươi trong đường ống bơm <i>Nguyễn Văn Lập, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Văn Kỵ</i>	255
Tiểu ban: Khoa học xã hội 1		
83.	Kết hợp phương pháp thuyết trình với các phương pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy môn tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Vũ Kiến Quốc</i>	261
84.	Quan điểm về “đạy” và “dùng” cán bộ của chủ tịch Hồ Chí Minh qua hai tác phẩm “ <i>đường cách mệnh</i> ” và “ <i>sửa đổi lối làm việc</i> ” Nguyễn Thị Ngọc Dung	264
85.	Hồ Chí Minh - khác biệt trong hướng đi, cách đi và lựa chọn con đường cứu nước <i>Nguyễn Như Quảng</i>	267
86.	Nhận diện một số biểu hiện lệch chuẩn giá trị trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay <i>Nguyễn Thị Hoàn</i>	270
87.	Con đường tư lựa trên biển của Trung Quốc và vấn đề tranh chấp biển Đông, bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam <i>Trần Thị Ngọc Thúy</i>	273
88.	Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, đối tượng của mở rộng hợp tác quốc tế <i>Tô Mạnh Cường, Nguyễn Như Quảng</i>	276
89.	Ra “ <i>đề mở</i> ”, một biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam <i>Nguyễn Thị Anh</i>	279
90.	Tác phẩm bản án chế độ thực dân Pháp - giá trị lý luận và thực tiễn <i>Hà Thị Liên</i>	282
91.	Quan điểm C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin về tính chính trị trong tuyên truyền báo chí Cách mạng <i>Đào Thu Hiền</i>	285
92.	Đảng cộng sản Việt Nam vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ hội nhập <i>Nguyễn Thị Ngọc Dung</i>	288
93.	Tư tưởng Hồ Chí Minh về thủy lợi <i>Tô Mạnh Cường, Nguyễn Như Quảng</i>	291
94.	Tư tưởng về vai trò của người phụ nữ trong tín ngưỡng thờ mẫu của người Việt vùng đồng bằng Bắc Bộ <i>Nguyễn Thị Cẩm Tú</i>	294

95. Giáo dục thể giới quan khoa học cho sinh viên hiện nay <i>Vương Thị Huệ</i>	297
96. Vai trò của môn đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam trong việc giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên <i>Nguyễn Thị Anh</i>	300
97. Nguyên tắc đối ngoại của Đảng trong cuộc vận động quốc tế chống đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam (1954-1975) <i>Trần Thị Ngọc Thúy</i>	303
Tiểu ban: Khoa học xã hội 2	
98. Thực trạng xây dựng ý thức bảo vệ môi trường của sinh viên Đại học Thủy lợi hiện nay <i>Nguyễn Thị Nga</i>	309
99. Một số phương thức dịch câu có chủ ngữ giả <i>IT</i> trong tài liệu tiếng Anh chuyên ngành địa chất <i>Nguyễn Thị Cúc</i>	312
100. Phương pháp khai thác hiệu quả các hoạt động học nói trong giáo trình Prepare <i>Nguyễn Thị Hồng Anh, Vũ Thị Thu Hương</i>	315
101. Phương pháp dạy học đóng vai giảng viên môn học kỹ năng giao tiếp và thuyết trình <i>Phạm Thị Phương Thảo</i>	318
102. Lựa chọn các nhóm giải pháp phát triển phong trào tập luyện TDTT ngoại khóa cho sinh viên trường Đại học Thủy lợi Hà Nội <i>Vũ Văn Trung</i>	321
103. Một số giải pháp cơ bản nhằm xây dựng ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên trường Đại học Thủy lợi hiện nay <i>Nguyễn Thị Nga</i>	324
104. Điều tra về thói quen tự học tiếng Anh của sinh viên Thủy lợi <i>Nguyễn Thị Hằng, Vũ Thị Ánh Phương</i>	327
105. Sử dụng bài hát tiếng Anh trong giờ học ngoại ngữ của sinh viên khối kỹ thuật <i>Nguyễn Thị Thảo</i>	330
106. Sự khác biệt giữa dạy tiếng Anh chuyên ngành và dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh tại trường Đại học khối kỹ thuật <i>Dương Thúy Hương, Cao Xuân Hiến, Nguyễn Mộng Lân</i>	333
107. Điện thoại di động - công cụ tiên tiến hỗ trợ học tiếng Anh ngoài lớp học <i>Trương Thị Thanh Thủy</i>	336
108. Áp dụng giảng dạy tiếng Anh theo phương pháp giao tiếp trong kỹ năng nói với giáo trình “Objective ket” tại Đại học Thủy lợi <i>Lê Thị Phương Lan</i>	339

Tiểu ban: Kỹ thuật tài nguyên nước

109. Ước tính lượng bốc thoát hơi nước cây trồng trên lưu vực sông Cầu Bằng tích hợp tư liệu ảnh Landsat-7 và số liệu khí tượng
Lương Chính Kế, Nguyễn Văn Hùng, Trần Ngọc Tường, Nguyễn Ngọc Anh 345
110. Mô phỏng sự thay đổi đặc trưng dòng chảy khi phát triển bãi ven sông thành khu đô thị: Áp dụng cho khu bãi ven sông cả, đoạn qua thành phố Vinh - Nghệ An
Phạm Văn Chiến..... 348
111. Nghiên cứu mô phỏng xói cục bộ mô và trụ cầu bến Thủy - Nghệ An
Phạm Văn Chiến..... 351
112. Tiếp cận tổng quát xác định các đặc trưng mặt cắt ngang phức tạp
Nghiêm Tiến Dũng, Nghiêm Tiến Lam..... 354
113. Đề xuất phương pháp kết hợp hai mô hình Swat và Modflow trong đánh giá tài nguyên nước
Đỗ Xuân Khánh, Nguyễn Hồ Phương Thảo..... 357
114. Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giám sát và điều khiển hệ thống thủy lợi
Ngô Đỗ Đăng Khoa, Ngô Đăng Hải 360
115. Ứng dụng giải thuật di truyền Nsga-II để lựa chọn phương án tối ưu cải tạo hệ thống thoát nước thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa
Đặng Minh Hải..... 363
116. Ảnh hưởng của độ thiếu hụt nước đến sinh trưởng và phát triển của cây ngô
Hoàng Cẩm Châu..... 366
117. Đánh giá mức độ dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu đến sinh kế gắn với rừng ngập mặn tại các xã ven biển huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Phùng Ngọc Trường, Ngô Xuân Nam, Bùi Sỹ Bách, Nguyễn Thị Xuân Thắng 369

Tiểu ban: Kinh tế và quản lý

118. Ảnh hưởng của một số yếu tố ngẫu nhiên đến mức độ áp dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam
Nghiêm Văn Lợi, Thái Anh Tuấn..... 375
119. Năng lực lãnh đạo của đội ngũ quản lý cấp cao trẻ tuổi trong các doanh nghiệp khu vực tư nhân trên địa bàn Hà Nội - thực trạng và một số giải pháp
Lê Thị Mỹ Dung..... 378
120. Đồng nhân dân tệ giảm giá và những ảnh hưởng đối với kinh tế Việt Nam
Tô Minh Hương..... 381
121. Một vài phân tích về chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và thách thức cho Việt Nam
Tô Minh Hương, Vũ Thị Phương Thảo 384

122.	Ảnh hưởng của văn hóa doanh nghiệp đến sự gắn bó lâu dài của nhân viên tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và chuyển giao Công nghệ Thăng Long 12 <i>Trần Thị Hồng Phúc</i>	387
123.	Ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong lĩnh vực kinh doanh tài chính <i>Trần Văn Hòe</i>	390
124.	Nghiên cứu vấn đề phát triển du lịch bền vững <i>Đàm Thị Thủy, Vũ Ngọc An</i>	393
125.	Mô hình tích hợp EFQM và BSC - công cụ quản trị chiến lược hiệu quả trong các doanh nghiệp xây dựng nhỏ và vừa tại Việt Nam <i>Đào Thúy Hà</i>	396
126.	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến năng suất của doanh nghiệp nội địa ngành công nghiệp nhẹ Việt Nam giai đoạn 2006 - 2015 <i>Nguyễn Thùy Trang</i>	399
127.	Tác động của lan tỏa công nghệ tới hiệu quả ngành nông lâm nghiệp thủy sản Việt Nam <i>Phùng Mai Lan</i>	402
128.	Vai trò của nghiên cứu phát triển của doanh nghiệp đối với cầu công nghệ từ nước ngoài: nhân chứng từ các doanh nghiệp ngành chế tác Việt Nam <i>Nguyễn Khắc Minh, Đặng Thu Hương, Phùng Mai Lan</i>	405
129.	Tác động của xuất khẩu đến năng suất của các doanh nghiệp ngành nông lâm thủy sản ở Việt Nam <i>Nguyễn Ánh Tuyết</i>	408
130.	Kinh tế môi trường - kinh nghiệm giảng dạy đề hướng tới phát triển bền vững ở thế kỷ 21 <i>Nguyễn Trung Dũng</i>	411
131.	Mất cân đối cung - cầu về nước: giải pháp nào cho Việt Nam trong tương lai? <i>Trương Đức Toàn</i>	414
132.	Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế tư nhân huyện Phú Bình <i>Ngô Thị Thanh Vân, Dương Đình Đức</i>	417
133.	Xây dựng hàm chi phí sản xuất cho các Công ty Thủy nông <i>Nguyễn Thiện Dũng, Nguyễn Xuân Dương, Trần Văn Toàn</i>	420
134.	Xây dựng đơn giá sản phẩm dịch vụ tưới tiêu trên địa bàn thành phố Hà Nội <i>Đỗ Văn Quang, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Thiện Dũng</i>	423
135.	Nghiên cứu về sự lãng phí trong thực hiện dự án đầu tư xây dựng thủy lợi khi lập và quản lý tiến độ xây dựng chưa tốt <i>Trần Thị Hồng Phúc</i>	426
136.	Đánh giá tác động của FDI tới kinh tế Việt Nam và xác định độ co giãn của FDI vào Việt Nam theo độ mở thương mại trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế <i>Nguyễn Thế Hòa</i>	429

137. Lựa chọn phương án tưới tối ưu hệ thống công trình thủy lợi <i>Nguyễn Trọng Hoan</i>	432
Tiểu ban: Môi trường	
138. Mối liên hệ giữa nhiễm bản vi sinh và yếu tố lượng mưa: trường hợp điển hình các hồ kinh thành Huế <i>Nguyễn Minh Kỳ</i>	437
139. Khảo sát quy trình định lượng men G6PD trong máu khô của trẻ sơ sinh bằng phương pháp huỳnh quang <i>Trần Khánh Hòa</i>	440
140. Một số ý kiến và đề xuất các nghiên cứu về ô nhiễm chất hữu cơ mới nổi (EOCS) trong nước ngầm do sử dụng nước tưới bị nhiễm bản tại khu vực nông nghiệp <i>Nhâm Thị Thúy Hằng</i>	443
141. Nghiên cứu xử lý Cu^{2+} bằng tổ hợp Fe_3O_4/ZnO <i>Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Hồng Anh, Lê Minh Thành, Nguyễn Hoài Nam</i>	446
142. Nghiên cứu chế tạo vật liệu Nano Fe_2O_3 bằng phương pháp Sol - Gel xitrat <i>Đặng Thị Thanh Lê</i>	449
143. Diễn biến hàm lượng Nitơ dễ tiêu trong đất lúa ngập nước <i>Quyền Thị Dung, Phạm Văn Hải</i>	452
144. Đánh giá hiện trạng ô nhiễm khí thải lò đốt rác sinh hoạt thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc và bước đầu đề xuất biện pháp giảm thiểu <i>Nguyễn Tiến Dũng, Ngô Trà Mai, Vũ Đức Toàn</i>	455
145. Nghiên cứu ảnh hưởng của nhiệt độ môi trường tới cảm biến đo Oxi hòa tan <i>Lê Minh Thành</i>	458
146. Khảo sát thành phần và hàm lượng các lớp chất trong Lipid tổng của vẹm xanh (Nha Trang, Khánh Hòa) <i>Lê Thị Thanh Trà, Trần Quốc Toàn, Đỗ Tiến Lâm, Phạm Quốc Long</i>	461
147. Tổng hợp và khảo sát khả năng hình thành Apatit của khuôn định dạng trên cơ sở Polyme phân hủy sinh học Chitosan <i>Lưu Trường Giang</i>	464
148. Nghiên cứu chế tạo vật liệu kỵ nước trên cơ sở hợp chất cơ silic (PMHS/TEOS) ứng dụng bảo vệ kính quang học trong môi trường biển đảo <i>Nguyễn Thị Liên</i>	467
149. Xử lý kim loại Cu, Pb trong nước bằng vật liệu hấp phụ chi phí thấp từ phụ phẩm nông nghiệp <i>Nguyễn Thanh Hòa, Nguyễn Thị Liên</i>	470
150. Nghiên cứu ô nhiễm của Polychlorinated Biphenyl (PCB) trong trầm tích sông Kim Ngưu, Hà Nội <i>Tô Xuân Quỳnh, Vũ Đức Toàn</i>	473

151. Quản lý môi trường hệ thống ngăn mặn giữ ngọt vùng Gò Công thích ứng với biến đổi khí hậu <i>Vũ Hoàng Hoa</i>	476
152. Giải pháp xử lý khí thải từ ngành mạ và sản xuất công nghiệp liên quan đến mạ <i>Đinh Thị Lan Phương</i>	479
Tiểu ban: Năng lượng	
153. Phân tích sự thay đổi đặc tính khí động qua cánh tuốc bin gió <i>Hồ Sỹ Mão</i>	485
154. Nghiên cứu bộ biến đổi PWM với tính năng bù công suất phản kháng và hạn chế sóng nhiễu <i>Vũ Minh Quang</i>	488
155. Nâng cao hiệu suất module pin quang điện cho buồng thu năng lượng của máy sấy nông sản dùng năng lượng mặt trời nhờ lớp truyền lỗ trống PEDOT + nc – TiO ₂ <i>Trần Thị Chung Thủy</i>	491
156. Điều khiển động cơ một chiều không chổi than (BLDC) bằng phương pháp PVC <i>Bùi Văn Đại</i>	494
157. Điều khiển tiêu tán cho hệ mờ có tham số thay đổi dựa trên quá trình Markov <i>Nguyễn Thanh Bình, Bùi Văn Đại</i>	497
158. Nghiên cứu sự phụ thuộc của hệ số điện thế chảy vào nồng độ và loại dung dịch <i>Lương Duy Thành, Nguyễn Mạnh Hùng, Phan Văn Độ</i>	500
159. Nghiên cứu chế tạo vật liệu CO ₃ O ₄ pha tạp các bon có khả năng phân hủy thuốc nhuộm xanh Methylene <i>Bùi Thị Hoàn, Phạm Hùng Vương</i>	503
160. Mô hình vận hành liên hồ chứa phát điện trên lưu vực sông Đà <i>Phan Trần Hồng Long, Hồ Sỹ Mão, Lê Quốc Hưng</i>	506
161. Mô hình mô phỏng tổng quát máy điện không đồng bộ nhiều cuộn dây <i>Lê Quang Cường</i>	509
162. Một số vấn đề khi đánh giá lựa chọn công trình điều áp của trạm thủy điện kiểu đường dẫn <i>Phan Trần Hồng Long, Lê Xuân Khâm</i>	512
163. Nghiên cứu ảnh hưởng của Ferrite lên hệ số ghép trong hệ thống nạp điện không dây cho ô tô điện <i>Nguyễn Phú Sơn</i>	515
164. Mô phỏng hệ thống điện mặt trời nối lưới sử dụng PVsyst <i>Hồ Ngọc Dung, Trịnh Quốc Công</i>	518

165. Các tính chất của Hadron trong môi trường hạt nhân <i>Đặng Thị Minh Huệ, Lê Thị Thắng</i>	521
166. Nghiên cứu mô hình động cơ từ kháng đóng ngắt bằng phần mềm Ansys Maxwell <i>Lê Thị Hương</i>	524
167. Tối ưu đa mục tiêu và ứng dụng trong kỹ thuật <i>Phạm Đức Đại, Bùi Văn Đại</i>	527
168. Ảnh hưởng của sóng điện từ và Phonon âm giam cầm lên dòng âm - điện trong dây lượng tử hình chữ nhật với hố thế vô hạn <i>Nguyễn Văn Nghĩa</i>	530
169. Điều khiển nâng cao hiệu suất động cơ khi làm việc ở chế độ non tải <i>Lê Quang Cường</i>	533
170. Sóng ở bề mặt phân cách trong ngưng tụ Bose - Einstein hai thành phần không hoà tan <i>Đặng Thị Minh Huệ, Lê Thị Thắng</i>	536
171. Đánh giá tiềm năng điện mặt trời lắp đặt trên mặt nước của các hồ chứa thủy lợi, thủy điện <i>Trịnh Quốc Công, Hồ Ngọc Dung</i>	539

Tiểu ban - Thủy văn - Thủy lực

172. Áp dụng mô hình sóng SWASH để tính giảm sóng truyền qua khối rỗng phục vụ tôn tạo bờ đảo <i>Bùi Thị Kim Khánh, Lê Hải Trung, Nguyễn Quang Chiến</i>	545
173. Bộ dữ liệu hiện trạng hệ thống công trình bảo vệ bờ biển Miền Trung <i>Tường Duy Anh, Lê Hải Trung, Bùi Thị Kim Khánh, Mai Duy Khánh</i>	548
174. Ứng dụng mô hình vật lý nghiên cứu xói lở chân kè của đê biển mái nghiêng trong bão <i>Nguyễn Thị Phương Thảo</i>	551
175. Những lưu ý khi áp dụng TCVN 9901:2014 tính toán tham số sóng thiết kế cho đê biển <i>Trần Thanh Tùng</i>	554
176. Nghiên cứu diễn biến đường bờ biển Hà Tĩnh bằng công nghệ viễn thám và GIS <i>Trần Kim Châu, Lê Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Hoa, Lê Hải Trung</i>	557
177. Xây dựng mô hình mạng nơ-ron hồi quy dựa trên phần mềm mã nguồn mở để dự báo lưu lượng dòng chảy <i>Hồ Việt Hùng, Lê Xuân Hiền, Giha Lee</i>	560
178. Tổng quan nghiên cứu đánh giá rủi ro do xâm nhập mặn <i>Nguyễn Văn Đào, Vũ Thanh Tú, Nguyễn Mai Đăng, Trần Hồng Thái</i>	563

179.	Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá tính dễ bị tổn thương do xâm nhập mặn <i>Vũ Thanh Tú, Nguyễn Văn Đào</i>	566
180.	Vận hành liên hồ chứa, tồn tại và giải pháp <i>Ngô Lê Long, Lê Thị Hải Yến</i>	569
181.	Nghiên cứu đánh giá khả năng dự báo mưa lớn của mô hình khu vực kết hợp với đồng hóa số liệu 3DVAR trên khu vực miền Trung Việt Nam <i>Nguyễn Văn Hiếu, Du Đức Tiến, Nguyễn Mạnh Linh</i>	572
182.	Thiết lập mô hình mưa rào dòng chảy phục vụ công tác dự báo lũ cho hệ thống hạ lưu sông Kone - Hà Thanh <i>Đỗ Anh Đức, Trần Kim Châu, Nguyễn Thanh Thủy, Lê Thị Thu Hiền</i>	575
183.	Nghiên cứu ứng dụng mô hình Mike 11 diễn toán chất lượng nước trên dòng chính sông Đồng Nai làm cơ sở cho việc phân vùng tiếp nhận nước thải <i>Vũ Hoài Thu, Ngô Thu Hằng</i>	578
Tiểu ban: Quốc tế		
184.	A study effect electronic coupling on optical properties of colloidal silicon quantum dot <i>Le Thu Huong</i>	583
185.	Comparison of a structural behaviour between composite single-i encased steel beam and a double-i encased steel composite beam <i>Nghiêm Tiến Dũng, Vũ Thị Thu Thủy</i>	586
186.	A review of flood damage curves for building structure <i>Vũ Thanh Tú, Nguyễn Thanh Thủy</i>	589
187.	An application of riact to collect flood-damaged buildings in Ha Tinh province <i>Nguyễn Thanh Thủy, Vũ Thanh Tú, Sheng-Lin Lin, Kelvin Berryman</i>	592
188.	The possibility of application dam-it material to remediate seepage issues for small and medium reservoirs in Vietnam <i>Nguyễn Hà Phương, Hồ Sỹ Tam, Nguyễn Phương Dung</i>	595
189.	A comparative performance of web servers <i>Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Ngọc Doanh</i>	598
190.	Mobile bed numerical modeling of the red river <i>Đinh Nhật Quang, Vũ Văn Kiên</i>	600
191.	A simulation of inflow to Dak Wi reservoir by the mean of SWAT model <i>Nguyễn Thanh Thủy</i>	603
192.	Exploring SNP-SNP interactions using random forests and association rules <i>Nguyễn Thanh Tung</i>	606